

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn;

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: không.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Ngô Thanh T, sinh ngày 01/01/1988.

Địa chỉ: số 140, đường H, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là ông Ngô Thanh T trình bày:

Ông Ngô Thanh T và bà Nguyễn Thị Kiều O chung sống với nhau được cha, mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Số 55, ngày 27/9/2016. Quá trình chung sống ông, bà không có con chung. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1988.
- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông và ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2023.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O: Trong quá trình giải quyết vụ án bà không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Thanh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông T và bà O có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Theo đơn khởi kiện ông T trình bày nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do trước đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Việc ông T khởi kiện thì bà O không có ý kiến gì. Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Do nguyên đơn tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung: Do nguyên đơn tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Do nguyên đơn tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Ngô Thanh T ly hôn bà Nguyễn Thị Kiều O.

[2] Về con chung: Do nguyên đơn tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung: Do ông Ngô Thanh T tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Do ông Ngô Thanh T tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Ngô Thanh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007057 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách không nộp thêm. Bà Nguyễn Thị Kiều O không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- UBND Phường P,
- Thành phố T, TP. Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình